

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2014

KẾ HOẠCH

TỔNG KẾT 6 NĂM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2008/NĐ-CP
Ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
08/ND-CP 2.189
Ngày 06 tháng 8 năm 2014

Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-BTP ngày 23/6/2014 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch tổng kết 6 năm thi hành Nghị định số 77/200//NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật (gọi tắt là Nghị định 77/2008/NĐ-CP); Căn cứ công văn số 2791/BTP-BTTP ngày 23/6/2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tổng kết 6 năm thi hành Nghị định 77/2008/NĐ-CP, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng Kế hoạch tổng kết với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đánh giá toàn diện và đầy đủ về kết quả 6 năm triển khai thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của các Trung tâm tư vấn pháp luật Công đoàn.
- Xác định rõ những khó khăn, hạn chế, ưu điểm, khuyết điểm trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP và Thông tư số 01/2010/TT-BTP của các Trung tâm tư vấn pháp luật.
- Tìm ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết những hạn chế, khó khăn và kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn pháp luật của Công đoàn trong thời gian tới.

2. Yêu cầu: Việc tổng kết, đánh giá phải bám sát nội dung của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP và Thông tư số 01/2010/TT-BTP và được tổ chức nghiêm túc, tiết kiệm, tránh hình thức, đạt chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔNG KẾT:

1. Nội dung tổng kết: (thực hiện theo đề cương gửi kèm)

2. Hình thức tổng kết:

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Báo cáo tổng kết.

- Trung tâm tư vấn pháp luật ở các LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc TW xây dựng báo cáo tổng kết 6 năm tổ chức thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP gửi về TLĐ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Tổng Liên đoàn:

- Xây dựng Kế hoạch tổng kết triển khai trong hệ thống Công đoàn trước ngày 30/7/2014.

- Tổng hợp báo cáo của các Trung tâm tư vấn pháp luật của Công đoàn và xây dựng dự thảo Báo cáo của Tổng Liên đoàn (trước ngày 15/8/2014).

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Báo cáo tổng kết tại TP Hồ Chí Minh (từ 20-21/8/2014).

2. Đối với Trung tâm tư vấn pháp luật ở các LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc TW

- Trung tâm tư vấn pháp luật ở các LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc TW xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn gửi kèm theo Kế hoạch này và gửi báo cáo về TLĐ (qua Ban Quan hệ lao động) trước ngày 15/8/2014.

Để việc tổng kết thực hiện có hiệu quả và thiết thực, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam yêu cầu các Trung tâm tư vấn pháp luật ở các LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc TW tích cực, khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch đúng tiến độ và báo cáo kết quả về Tổng Liên đoàn (qua Ban Quan hệ lao động).

Nơi nhận:

- Đoàn chủ tịch TLĐ (để chỉ đạo);
- LĐLĐ các tỉnh, TP, CĐ ngành TW, CĐ Tổng công ty trực thuộc TLĐ;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Lưu VP, Ban Quan hệ lao động TLĐ.



Mai Đức Chính

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 6 NĂM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2008/NĐ-CP
Ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật
(Kèm theo Kế hoạch số 49/KH-TLĐ ngày 28 tháng 7 năm 2014 của TLD)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

2. Khó khăn: Nêu những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP (về nguồn nhân lực, tài chính, tổ chức bộ máy).

II. NHỮNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2008/NĐ-CP

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến quán triệt Nghị định số 77/2008/NĐ-CP

- Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị định số 77/2008/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hiệu quả của việc tuyên truyền, phổ biến Nghị định;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch của đơn vị thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.

2. Kết quả thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP

2.1 Công tác tổ chức, cán bộ

- Số cán bộ chuyên trách tư vấn pháp luật;

- Số cán bộ kiêm nhiệm TVPL (ghi rõ chức danh của cán bộ kiêm nhiệm TVPL);

- Số cán bộ là cộng tác viên TVPL (ghi rõ trình độ chuyên môn, cơ quan công tác của cán bộ là cộng tác viên TVPL);

- Trình độ chuyên môn pháp luật và thời gian làm công tác pháp luật của đội ngũ cán bộ Trung tâm TVPL, Văn phòng TVPL;

- Số lượng cán bộ đã được ngành Tư pháp cấp giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật;

- Số lượng tổ TVPL đã thành lập tại địa phương (tính đến ngày báo cáo);

- Số lượng các Công đoàn cơ sở có chuyên viên TVPL.

2.2 Cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

- Về văn phòng làm việc, cơ sở vật chất của Trung tâm TVPL, sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất của LĐLĐ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

- Việc cấp kinh phí hoạt động, việc thực hiện các chế độ phụ cấp đối với cán bộ làm công tác pháp luật, việc thực hiện chế độ thu phí TVPL.

2.3 Kết quả hoạt động tư vấn pháp luật:

2.3.1 Về phạm vi, lĩnh vực hoạt động:

- Đối tượng tư vấn: Người lao động, người sử dụng lao động, cán bộ công chức, đoàn viên công đoàn, công đoàn cấp dưới, người lao động nước ngoài, các đối tượng tư vấn khác).

- Các lĩnh vực tư vấn: Pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, pháp luật hôn nhân gia đình, pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật đất đai, các lĩnh vực pháp luật khác).

- Các hình thức tư vấn: Tư vấn trực tiếp tại trụ sở Trung tâm, Văn phòng TVPL, tư vấn tại nơi làm việc của người lao động, tư vấn qua điện thoại, tư vấn bằng văn bản, tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông như báo, đài phát thanh, truyền hình, Internet, các hình thức tư vấn khác.

2.3.2 Về chất lượng và hiệu quả hoạt động:

- Số liệu chung về kết quả tư vấn của tất cả các lĩnh vực pháp luật theo từng năm;

- Đánh giá chất lượng, kết quả tư vấn trong từng lĩnh vực pháp luật mà Trung tâm TVPL thực hiện; đánh giá về đóng góp của hoạt động TVPL trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của công đoàn. Trong từng lĩnh vực pháp luật thực hiện tư vấn cần báo cáo cụ thể số lượng công nhân viên chức lao động được tư vấn theo các hình thức tư vấn đã liệt kê trên.

- Kết quả hoạt động kèm theo số liệu trong các lĩnh vực khác: tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tham gia xây dựng văn bản pháp luật, tham gia kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và pháp luật công đoàn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ TVPL, tổ chức các hội thảo, hội nghị giới thiệu, tập huấn các văn bản pháp luật mới ban hành, đại diện bảo vệ người lao động tại Tòa án.

- Kết quả hoạt động dịch vụ pháp lý thu phí và các hoạt động tu phí khác (nếu có).

- Đánh giá về tổ chức điều hành, việc chấp hành pháp luật của các Trung tâm TVPL CĐ.

- Xác định những vấn đề còn tồn tại và những khó khăn, đặc biệt liên quan đến thể chế, gây cản trở trong quá trình tư vấn pháp luật của các Trung tâm TVPL CĐ.

2.4 Công tác phối hợp và quản lý nhà nước về tư vấn pháp luật tại địa phương:

- Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, những kết quả đạt được và những khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

- Đánh giá sự phối kết hợp giữa Sở Tư pháp và tổ chức chủ quản, Trung tâm TVPL trong quản lý cán bộ làm công tác TVPL.

- Đánh giá việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước theo qui định của Nghị định 77/2008/NĐ-CP tại địa phương, đặc biệt chế độ báo cáo và việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân

- Chủ quan.
- Khách quan.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Những đề xuất định hướng sửa đổi Nghị định 77/2008/NĐ-CP.
- Những nội dung cần kiến nghị đổi mới, cải tiến trong quản lý nhà nước về tổ chức hoạt động TVPL.
- Những kiến nghị với Tổng Liên đoàn về công tác TVPL.

(Ghi chú: Các Trung tâm TVPL Báo cáo bằng hình thức văn bản như trên và theo bảng tổng hợp số liệu đính kèm theo đề cương)

